

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: ...C..... Ngày: ...11/10/17

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong
cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với
thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn
1965 - 1975.*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chế độ trợ cấp một lần; trợ cấp hằng tháng; trợ cấp mai táng và chính sách vay vốn sản xuất, kinh doanh đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến trong thời gian từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 ở các tỉnh từ Quảng Trị đến Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến trong thời gian từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (sau đây gọi chung là thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam).

Điều 2. Đối tượng không áp dụng

1. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này thuộc một trong các trường hợp sau đây không được hưởng các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này:

a) Đã được giải quyết chế độ liệt sĩ; người từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi, người nuôi dưỡng hợp pháp hoặc người thờ cúng;

b) Đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn; hoặc người bị kết án một trong những tội về xâm phạm đến an ninh quốc gia;

c) Xuất cảnh trái phép, đang định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên bố là mất tích; hoặc thoái thác nhiệm vụ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này thuộc một trong các trường hợp sau đây không được hưởng chế độ trợ cấp một lần, chế độ trợ cấp hằng tháng và chế độ trợ cấp mai táng:

a) Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hiện đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh, chế độ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hằng tháng hoặc đang công tác tại các cơ quan nhà nước, làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước hưởng lương từ ngân sách nhà nước và có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c) Đối tượng đã được tính thời gian tham gia thanh niên xung phong để hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương và Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

3. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này thuộc một trong các trường hợp sau đây không được hưởng chính sách vay vốn:

- a) Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Đối tượng đã được vay vốn sản xuất kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Điều kiện áp dụng

Người được hưởng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

1. Được huy động tham gia kháng chiến theo Nghị quyết Đại hội Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam lần thứ nhất ngày 26 tháng 3 năm 1965.

2. Tham gia tổ chức thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam do Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam hoặc chính quyền cách mạng cấp khu, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành lập dưới các hình thức tổ chức như: Đại đội, trung đội, phân đội, tiểu đội, đội hoặc lấy tên đơn vị thanh niên xung phong gắn với địa danh, cấp hành chính.

3. Độ tuổi tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam từ 16 đến 30 tuổi. Trường hợp đặc biệt dưới 16 tuổi, có sức khỏe tốt, tình nguyện gia nhập thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam và được các đơn vị thanh niên xung phong cơ sở chấp thuận nhưng không dưới 14 tuổi.

4. Có thời gian hoạt động tại cơ sở (xã, ấp, liên xã, liên huyện) từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

5. Phương thức hoạt động không tập trung.

6. Thực hiện một trong các nhiệm vụ sau:

- a) Làm giao liên dẫn đường, diệt ác ôn và chống tề;
- b) Làm công tác địch vận, tổ chức hoạt động liên lạc với những người của cách mạng hoạt động trong tổ chức của địch;
- c) Bảo vệ và chăm, nuôi cán bộ cách mạng;
- d) Trực tiếp tải thương, tiếp đạn phục vụ lực lượng vũ trang chính quy, và lực lượng vũ trang địa phương;
- đ) Trực tiếp vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, thuốc men, tài liệu từ vùng địch chiếm đóng ra căn cứ và ngược lại;

e) Lập ấp, xã chiến đấu, tham gia xây dựng chiến hào, làm đường phục vụ kháng chiến; phá hủy cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị phục vụ chiến tranh của địch;

g) Tham gia phục vụ chiến đấu hoặc tham gia phục vụ các chiến trường khi có yêu cầu của cấp trên;

h) Tham gia thực hiện một số nhiệm vụ khác do tổ chức cách mạng phân công.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH**

Điều 4. Chế độ trợ cấp một lần

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định này được hưởng chế độ trợ cấp một lần, tính theo số năm thực tế tham gia thanh niên xung phong cơ sở. Trường hợp có thời gian tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở các đợt khác nhau hoặc gián đoạn thì được cộng dồn để tính hưởng chế độ, cụ thể như sau:

a) Từ đủ 02 năm trở xuống, mức trợ cấp một lần bằng 2.500.000 đồng;

b) Trên 02 năm thì từ năm thứ 3 trở đi cứ mỗi năm được cộng thêm 800.000 đồng.

Khi tính thời gian thực hiện chế độ trợ cấp một lần, nếu có tháng lẻ thì từ đủ 6 tháng trở lên được tính tròn một năm, dưới 6 tháng được tính nửa (1/2) năm.

2. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam có giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này nhưng không thể hiện cụ thể thời gian tham gia kháng chiến thì được hưởng mức 2.500.000 đồng.

3. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam đã từ trần trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thân nhân của người từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 3.600.000 đồng.

Điều 5. Chế độ trợ cấp hằng tháng

Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam không còn khả năng lao động và sống cô đơn, không nơi nương tựa thì được xét trợ cấp hằng tháng mức 540.000 đồng. Mức trợ cấp này sẽ được điều chỉnh tương ứng khi Chính phủ điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Chế độ trợ cấp mai táng

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam khi từ trần thì người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng theo mức quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam từ trần sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hằng tháng quy định tại Nghị định này thì người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Vay vốn sản xuất, kinh doanh

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để sản xuất, kinh doanh cải thiện đời sống.

2. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam khi làm thủ tục vay vốn phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận thuộc đối tượng được vay vốn để sản xuất, kinh doanh.

3. Mức vay, lãi suất vay, thời hạn vay vốn, phương thức cho vay và các quy định cho vay khác được áp dụng như đối với chương trình cho vay hộ nghèo trong từng thời kỳ.

4. Việc xử lý nợ rủi ro vốn vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chương III HỒ SƠ, QUY TRÌNH, THỜI HẠN GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 8. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần, chế độ trợ cấp hằng tháng

1. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần:

a) Bản khai của đối tượng theo Mẫu số 1A hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần) theo Mẫu số 1B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây chứng minh là thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam: Lý lịch cán bộ, công chức, viên chức hoặc lý lịch đảng viên khai trước năm 1995 trong đó có thể hiện thời gian tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam hoặc giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý thanh niên xung phong; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng thanh niên xung phong; Giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ;

c) Trường hợp đối tượng không còn một trong các giấy tờ quy định tại điểm b khoản này thì phải có bản xác nhận của ít nhất 02 người làm chứng là những người trực tiếp huy động, tổ chức, quản lý thanh niên xung phong hoặc đồng đội của thanh niên xung phong trong đơn vị từ cấp đại đội trở xuống đã được công nhận là thanh niên xung phong theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;